

30 BÀI TẬP PHƯƠNG PHÁP KHỬ LỚP 5

Hai đại lượng - giá tiền - số lượng - bài phải nhân dữ kiện trước khi khử

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Phương pháp khử: tạo hai dòng dữ kiện có cùng số lượng của một đại lượng, rồi lấy hiệu để tìm đại lượng còn lại. Sau đó thay lại để tìm đại lượng thứ hai.

Phần 1. Hai dòng đã có sẵn đại lượng bằng nhau

Câu 1. 2 bút và 3 vở giá 39.000 đồng; 2 bút và 5 vở giá 55.000 đồng. Tìm giá một bút và một vở.

Đáp số:

Câu 2. 3 kg táo và 2 kg cam giá 130.000 đồng; 5 kg táo và 2 kg cam giá 190.000 đồng. Tìm giá một kg táo và một kg cam.

Đáp số:

Câu 3. 2 bút và 4 vở giá 50.000 đồng; 2 bút và 7 vở giá 74.000 đồng. Tìm giá một bút và một vở.

Đáp số:

Câu 4. 5 kg gạo và 2 kg đậu giá 190.000 đồng; 3 kg gạo và 2 kg đậu giá 130.000 đồng. Tìm giá một kg gạo và một kg đậu.

Đáp số:

Câu 5. 3 vé người lớn và 2 vé trẻ em giá 460.000 đồng; 3 vé người lớn và 5 vé trẻ em giá 610.000 đồng. Tìm giá một vé người lớn và một vé trẻ em.

Đáp số:

Câu 6. 4 áo và 3 mũ giá 870.000 đồng; 2 áo và 3 mũ giá 510.000 đồng. Tìm giá một áo và một mũ.

Đáp số:

Câu 7. 2 hộp bánh và 3 chai nước giá 96.000 đồng; 4 hộp bánh và 3 chai nước giá 156.000 đồng. Tìm giá một hộp bánh và một chai nước.

Đáp số:

Câu 8. 6 quyển sách và 2 bút giá 220.000 đồng; 4 quyển sách và 2 bút giá 160.000 đồng. Tìm giá một quyển sách và một bút.

Đáp số:

Câu 9. 3 kg cam và 4 kg táo giá 135.000 đồng; 3 kg cam và 2 kg táo giá 105.000 đồng. Tìm giá một kg cam và một kg táo.

Đáp số:

Câu 10. 5 hộp sữa và 3 gói bánh giá 155.000 đồng; 2 hộp sữa và 3 gói bánh giá 89.000 đồng. Tìm giá một hộp sữa và một gói bánh.

Đáp số:

Phần 2. Phải nhân dữ kiện trước khi khử

Câu 11. 2 quyển vở + 3 bút = 45.000 đồng; 3 quyển vở + 2 bút = 50.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 12. 2 kg táo + 1 kg cam = 65.000 đồng; 3 kg táo + 2 kg cam = 105.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 13. 3 quyển sách + 2 bút chì = 70.000 đồng; 5 quyển sách + 3 bút chì = 114.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 14. 2 kg gạo + 3 kg đậu = 96.000 đồng; 4 kg gạo + 1 kg đậu = 132.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 15. 1 vé A + 2 vé B = 90.000 đồng; 3 vé A + 1 vé B = 145.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 16. 4 hộp sữa + 1 gói bánh = 69.000 đồng; 2 hộp sữa + 3 gói bánh = 57.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 17. 3 quyển truyện + 1 quyển vở = 80.000 đồng; 2 quyển truyện + 4 quyển vở = 100.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 18. 2 kg cam + 2 kg táo = 110.000 đồng; 5 kg cam + 1 kg táo = 195.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 19. 3 bút + 2 vở = 70.000 đồng; 5 bút + 4 vở = 124.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Câu 20. 2 áo + 3 mũ = 107.000 đồng; 4 áo + 5 mũ = 197.000 đồng. Dùng phương pháp khử để tìm giá mỗi loại.

Đáp số:

Phần 3. Bài toán số lượng

Câu 21. Hai loại hộp A và B. 3 hộp A + 2 hộp B có 34 viên; 5 hộp A + 2 hộp B có 50 viên. Mỗi hộp A, B có bao nhiêu viên?

Đáp số:

Câu 22. 2 túi đỏ + 3 túi xanh nặng 27 kg; 4 túi đỏ + 3 túi xanh nặng 39 kg. Mỗi túi đỏ, xanh nặng bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 23. 4 bó hoa A + 2 bó hoa B có 52 bông; 4 bó A + 5 bó B có 82 bông. Mỗi bó A, B có bao nhiêu bông?

Đáp số:

Câu 24. 3 thùng A + 4 thùng B chứa 58 chai; 5 thùng A + 4 thùng B chứa 78 chai. Mỗi thùng A, B có bao nhiêu chai?

Đáp số:

Câu 25. 2 hộp A + 5 hộp B có 44 bánh; 2 hộp A + 3 hộp B có 32 bánh. Mỗi hộp A, B có bao nhiêu bánh?

Đáp số:

Câu 26. 5 giỏ A + 2 giỏ B có 64 quả; 3 giỏ A + 2 giỏ B có 44 quả. Mỗi giỏ A, B có bao nhiêu quả?

Đáp số:

Câu 27. 3 gói A + 2 gói B nặng 28 kg; 3 gói A + 5 gói B nặng 43 kg. Mỗi gói A, B nặng bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 28. 2 can A + 3 can B chứa 33 lít; 4 can A + 3 can B chứa 45 lít. Mỗi can A, B chứa bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 29. 4 hộp A + 3 hộp B có 47 viên; 2 hộp A + 3 hộp B có 31 viên. Mỗi hộp A, B có bao nhiêu viên?

Đáp số:

Câu 30. 3 túi A + 4 túi B có 42 quả; 5 túi A + 4 túi B có 54 quả. Mỗi túi A, B có bao nhiêu quả?

Đáp số:

Đáp án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	bút: 7.500 đồng; vở: 8.000 đồng	16	hộp sữa: 15.000 đồng; gói bánh: 9.000 đồng
2	kg táo: 30.000 đồng; kg cam: 20.000 đồng	17	quyển truyện: 22.000 đồng; quyển vở: 14.000 đồng
3	bút: 9.000 đồng; vở: 8.000 đồng	18	kg cam: 35.000 đồng; kg táo: 20.000 đồng
4	kg gạo: 30.000 đồng; kg đậu: 20.000 đồng	19	bút: 16.000 đồng; vở: 11.000 đồng
5	vé người lớn: 120.000 đồng; vé trẻ em: 50.000 đồng	20	áo: 28.000 đồng; mũ: 17.000 đồng
6	áo: 180.000 đồng; mũ: 50.000 đồng	21	A: 8 viên; B: 5 viên
7	hộp bánh: 30.000 đồng; chai nước: 12.000 đồng	22	Đỏ: 6 kg; xanh: 5 kg
8	quyển sách: 30.000 đồng; bút: 20.000 đồng	23	A: 8 bông; B: 10 bông
9	kg cam: 25.000 đồng; kg táo: 15.000 đồng	24	A: 10 chai; B: 7 chai
10	hộp sữa: 22.000 đồng; gói bánh: 15.000 đồng	25	A: 7 bánh; B: 6 bánh
11	quyển vở: 12.000 đồng; bút: 7.000 đồng	26	A: 10 quả; B: 7 quả
12	kg táo: 25.000 đồng; kg cam: 15.000 đồng	27	A: 6 kg; B: 5 kg
13	quyển sách: 18.000 đồng; bút chì: 8.000 đồng	28	A: 6 lít; B: 7 lít
14	kg gạo: 30.000 đồng; kg đậu: 12.000 đồng	29	A: 8 viên; B: 5 viên
15	vé A: 40.000 đồng; vé B: 25.000 đồng	30	A: 6 quả; B: 6 quả